

Bản án số: 75/2023/HNGĐ-ST

Ngày 18-9-2023

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thanh

Ông Đoàn Văn Cương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 18/9/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 229/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2023/QĐXXST-DS ngày 24/7/2023. Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 19/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18/8/2023. Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 19/TB-TP ngày 31/8/2023. Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08/9/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị N, sinh năm 1992 (có mặt);

Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Hiện cư trú: Ngõ 1, tổ 6, khu phố 4, đồi C, phường T, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Trần Văn D, sinh năm 1986 (có mặt);

Nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Dương Thị N trình bày: Chị kết hôn với anh Trần Văn D ngày 26/3/2010, trước khi cưới có được tìm hiểu, tự nguyện thỏa thuận đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh

Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến tháng 10/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống và trong công việc làm ăn hàng ngày vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn cãi nhau không đồng nhất quan điểm, không hòa thuận được để xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 4/2023. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh D.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Trần Quốc K, sinh ngày 25/01/2011 và Trần Gia H, sinh ngày 21/3/2018. Hiện các con đang ở cùng chị, các con khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn chị xin được nuôi cả hai con, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì đáng giá, nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Trần Văn D trình bày: Chị N trình bày về thời gian kết hôn và quá trình mâu thuẫn là đúng, nay xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn anh không đồng ý ly hôn. Về con chung: Như chị N trình bày là đúng, nay nếu ly hôn anh xin nuôi cả hai con, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Nếu ly hôn, vợ chồng không có tài sản gì đáng giá, nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị N có mặt giữ nguyên yêu cầu trên. Anh D có mặt giữ nguyên yêu cầu trên và trình bày thêm. Nếu ly hôn, anh xin được nuôi một trong hai con chung, nuôi con nào cũng được.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân, các đương sự trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay chị N và anh D đều có mặt. Do vậy đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị xét xử cho chị N được ly hôn anh D; Về con chung: Giao chị N nuôi cả hai con chung. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản: Chị N và anh D đều không đề nghị giải quyết, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết; chị N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Dương Thị N khởi kiện xin ly hôn đối với anh Trần Văn D, nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nội dung: Chị N xin được ly hôn anh D, đề nghị giải quyết về con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản.

Như vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay chị N và anh D đều có mặt. Nên HĐXX áp dụng Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án theo pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị N kết hôn với anh Trần Văn D ngày 26/3/2010, trên cơ sở tự nguyện hợp pháp, đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau, không hòa thuận được để xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 4/2023. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị N thiết tha xin được ly hôn, nhưng phía anh D không đồng ý ly hôn. Quá xác minh và thực tế diễn biến tại các phiên tòa. HĐXX xét thấy, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay chị N vẫn kiên quyết xin ly hôn. Nên có đủ căn cứ xác định được mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra căng thẳng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần xử cho chị N được ly hôn anh D. Xét là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống chị N, anh D sinh được hai con chung là Trần Quốc K, sinh ngày 25/01/2011 và Trần Gia H, sinh ngày 21/3/2018; hiện các cháu đang ở cùng chị N, các cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn chị N xin được nuôi cả hai con, anh D xin được nuôi một trong hai con, các bên đều không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Qua xác minh tại địa phương được biết hiện cháu K và cháu H đã ăn ở và sinh sống cùng chị N tại: Ngõ 1, tổ 6, khu phố 4, đồi C, phường T, TP Bắc Giang từ nhiều năm nay và hiện đang theo học các lớp dành cho các cháu tại phường T, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, các cháu đều có năng lực học tập tốt. HĐXX xét thấy các bên có điều kiện nuôi con như nhau, cháu K có nguyện vọng xin được ở với mẹ; để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con trẻ, phù hợp với nguyện vọng của con, tránh sự sáo trộn tâm lý về nơi ăn ở, học tập và sinh hoạt tại gia đình và nhà trường, lớp học bạn quen, nên cần giao chị N nuôi cả hai con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, các bên không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết, xét là phù hợp Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về chia tài sản: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay cả chị N và anh D đều không đề nghị Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có xảy ra tranh chấp về tài sản, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[2.4] Về án phí: Chị N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227, 235, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị N được ly hôn anh Trần Văn D.

2. Về nuôi con chung: Xử giao chị Dương Thị N nuôi hai con chung là Trần Quốc K, sinh ngày 25/01/2011 và Trần Gia H, sinh ngày 21/3/2018. Không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Anh D được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn, không ai được cản trở anh D thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Dương Thị N chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005607 ngày 06/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Báo cho các đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- UBND xã D, Lạng Giang, Bắc Giang
- Các đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)
Thân Trọng Khôi